

Số: 12 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Thành lập phường Ninh Kiều trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,37 km², quy mô dân số 35.229 người của phường Tân An; toàn bộ diện tích tự nhiên 1,99 km², quy mô dân số 53.607 người của phường Thới Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 2,06 km², quy mô dân số 30.711 người của phường Xuân Khánh thuộc quận Ninh Kiều.

Sau thành lập, phường Ninh Kiều có diện tích tự nhiên 5,42 km², quy mô dân số 119.547 người.

Phường Ninh Kiều giáp các phường: Cái Khế, Hưng Phú, Tân An.

2. Thành lập phường Cái Khế trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,79 km², quy mô dân số 27.271 người của phường An Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 6,42 km², quy mô dân số 30.087 người của phường Cái Khế thuộc quận Ninh Kiều và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 1,83 km², quy mô dân số 330 người của phường Bùi Hữu Nghĩa thuộc quận Bình Thủy để nhập vào phường Cái Khế.

Sau thành lập, phường Cái Khế có diện tích tự nhiên 10,04 km², quy mô dân số 57.688 người.

Phường Cái Khế giáp các phường: Bình Thủy, Tân An, Ninh Kiều, Hưng Phú và tỉnh Vĩnh Long.

3. Thành lập phường Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,67 km², quy mô dân số 42.509 người của phường An Khánh và toàn bộ diện tích tự nhiên 3,39 km², quy mô dân số 43.488 người của phường Hưng Lợi thuộc quận Ninh Kiều.

Sau thành lập, phường Tân An có diện tích tự nhiên 8,06 km², quy mô dân số 85.997 người.

Phường Tân An giáp các phường: Cái Khế, Ninh Kiều, An Bình, Long Tuyền, Bình Thủy, Hưng Phú, Cái Răng.

4. Thành lập phường An Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,21 km², quy mô dân số 32.436 người của phường An Bình thuộc quận Ninh Kiều; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,83 km², quy mô dân số 17.617 người của xã Mỹ Khánh thuộc huyện Phong Điền và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,35 km², quy mô dân số 97 người của phường Long Tuyền thuộc quận Bình Thủy để nhập vào phường An Bình.

Sau thành lập, phường An Bình có diện tích tự nhiên 18,39 km², quy mô dân số 50.150 người.

Phường An Bình giáp các phường: Tân An, Cái Răng, Long Tuyền và các xã Nhơn Ái, Phong Điền.

5. Thành lập phường Thới An Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 6,48 km², quy mô dân số 9.358 người của phường Trà An; toàn bộ diện tích tự

nhiên 12,10 km², quy mô dân số 13.739 người của phường Thới An Đông và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,46 km², quy mô dân số 16.304 người của phường Trà Nóc thuộc quận Bình Thủy.

Sau thành lập, phường Thới An Đông có diện tích tự nhiên 25,04 km², quy mô dân số 39.401 người.

Phường Thới An Đông giáp các phường: Phước Thới, Bình Thủy, Long Tuyền; xã Phong Điền và tỉnh Vĩnh Long.

6. Thành lập phường Bình Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,82 km², quy mô dân số 27.193 người của phường An Thới; toàn bộ diện tích tự nhiên 6,02 km², quy mô dân số 23.416 người của phường Bình Thủy và phần diện tích tự nhiên 5,33 km², quy mô dân số 11.874 người còn lại của phường Bùi Hữu Nghĩa (sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 1,83 km², dân số 330 người về phường Cái Khế) thuộc quận Bình Thủy.

Sau thành lập, phường Bình Thủy có diện tích tự nhiên 15,17 km², quy mô dân số 62.483 người.

Phường Bình Thủy giáp các phường: Thới An Đông, Cái Khế, Tân An, Long Tuyền và tỉnh Vĩnh Long.

7. Thành lập phường Long Tuyền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 14,30 km², quy mô dân số 21.568 người của phường Long Hòa và phần diện tích tự nhiên 14,18 km², quy mô dân số 23.724 người còn lại của phường Long Tuyền (sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,35 km², dân số 97 người của phường Long Tuyền về phường An Bình) thuộc quận Bình Thủy.

Sau thành lập, phường Long Tuyền có diện tích tự nhiên 28,48 km², quy mô dân số 45.292 người.

Phường Long Tuyền giáp các phường: Thới An Đông, Bình Thủy, Tân An, An Bình và xã Phong Điền.

8. Thành lập phường Cái Răng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 2,43 km², quy mô dân số 21.626 người của phường Lê Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,66 km², quy mô dân số 21.558 người của phường Thường Thạnh; toàn bộ diện tích tự nhiên 4,66 km², quy mô dân số 7.423 người của phường Ba Láng và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,13 km², quy mô dân số 20.499 người của phường Hưng Thạnh thuộc quận Cái Răng.

Sau thành lập, phường Cái Răng có diện tích tự nhiên 26,88 km², quy mô dân số 71.106 người.

Phường Cái Răng giáp các phường: An Bình, Tân An, Hưng Phú, Nhơn Ái và các xã Thạnh Xuân, Đông Phước.

9. Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,90 km², quy mô dân số 12.183 người của phường Tân Phú; toàn bộ diện tích tự nhiên 21,33 km², quy mô dân số 25.347 người của phường Phú Thứ và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,70 km², quy mô dân số 21.013 người của phường Hưng Phú thuộc quận Cái Răng.

Sau thành lập, phường Hưng Phú có diện tích tự nhiên 40,93 km², quy mô dân số 58.543 người.

Phường Hưng Phú giáp các phường: Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, Cái Răng và các xã Đông Phước, Châu Thành và tỉnh Vĩnh Long.

10. Thành lập phường Ô Môn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,80 km², quy mô dân số 25.591 người của phường Châu Văn Liêm; toàn bộ diện tích tự nhiên 7,44 km², quy mô dân số 8.327 người của phường Thới Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,78 km², quy mô dân số 25.681 người của phường Thới An thuộc quận Ô Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 14,67 km², quy mô dân số 13.813 người của xã Thới Thạnh thuộc huyện Thới Lai để nhập vào phường Ô Môn.

Sau thành lập, phường Ô Môn có diện tích tự nhiên 54,69 km², quy mô dân số 73.412 người.

Phường Ô Môn giáp các phường: Thới Long, Phước Thới; xã Trường Thành và tỉnh Đồng Tháp.

11. Thành lập phường Phước Thới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 24,00 km², quy mô dân số 19.347 người của phường Trường Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên 29,11 km², quy mô dân số 27.441 người của phường Phước Thới thuộc quận Ô Môn.

Sau thành lập, phường Phước Thới có diện tích tự nhiên 53,11 km², quy mô dân số 46.788 người.

Phường Phước Thới giáp các phường: Ô Môn, Thới An Đông; các xã Phong Điền, Trường Thành; tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long.

12. Thành lập phường Thới Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,12 km², quy mô dân số 16.487 người của phường Long Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên 20,66 km², quy mô dân số 24.506 người của phường Thới Long thuộc quận Ô Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 15,32 km², quy mô dân số 11.986 người của phường Tân Hưng thuộc quận Thốt Nốt để nhập vào phường Thới Long.

Sau thành lập, phường Thới Long có diện tích tự nhiên 54,10 km², quy mô dân số 52.979 người.

Phường Thới Long giáp các phường: Ô Môn, Thuận Hưng, Tân Lộc và các xã Thới Hưng, Trung Hưng, Trường Thành và tỉnh Đồng Tháp.

13. Thành lập phường Trung Nhứt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,46 km², quy mô dân số 11.941 người của phường Thạnh Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,75 km², quy mô dân số 13.770 người của phường Trung Nhứt thuộc quận Thốt Nốt và toàn bộ diện tích tự nhiên 12,63 km², quy mô dân số 11.758 người của xã Trung An thuộc huyện Cờ Đỏ để nhập vào phường Trung Nhứt.

Sau thành lập, phường Trung Nhứt có diện tích tự nhiên 30,84 km², quy mô dân số 37.469 người.

Phường Trung Nhứt giáp các phường: Thốt Nốt, Thuận Hưng và các xã Trung Hưng, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trinh.

14. Thành lập phường Thốt Nốt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,07 km², quy mô dân số 15.850 người của phường Thuận An; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,83 km², quy mô dân số 25.146 người của phường Thới Thuận và phần diện tích tự nhiên 4,71 km², quy mô dân số 20.391 người còn lại của phường Thốt Nốt (sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,94 km², quy mô dân số 4.789 người của phường Thốt Nốt để nhập vào phường Thuận Hưng) thuộc quận Thốt Nốt.

Sau thành lập, phường Thốt Nốt có diện tích tự nhiên 23,61 km², quy mô dân số 61.387 người.

Phường Thốt Nốt giáp các phường: Tân Lộc, Thuận Hưng, Trung Nhứt; xã Vĩnh Trinh; tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.

15. Thành lập phường Thuận Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 15,14 km², quy mô dân số 28.840 người của phường Trung Kiên; toàn bộ diện tích tự nhiên 15,05 km², quy mô dân số 23.249 người của phường Thuận Hưng và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,94 km², quy mô dân số 4.789 người của phường Thốt Nốt thuộc quận Thốt Nốt để nhập vào phường Thuận Hưng.

Sau thành lập, phường Thuận Hưng có diện tích tự nhiên 31,13 km², quy mô dân số 56.878 người.

Phường Thuận Hưng giáp các phường: Tân Lộc, Thới Long, Trung Nhứt, Thốt Nốt và xã Trung Hưng.

16. Giữ nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 33,40 km², quy mô dân số 35.621 người hiện có của phường Tân Lộc thuộc quận Thốt Nốt.

Phường Tân Lộc giáp các phường: Thới Long, Thuận Hưng, Thốt Nốt và tỉnh Đồng Tháp.

17. Thành lập xã Phong Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 17,82 km², quy mô dân số 18.150 người của xã Tân Thới; toàn bộ diện tích tự nhiên 19,63 km², quy mô dân số 19.234 người của xã Giai Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,13 km², quy mô dân số 14.565 người của thị trấn Phong Điền thuộc huyện Phong Điền.

Sau thành lập, xã Phong Điền có diện tích tự nhiên 45,58 km², quy mô dân số 51.949 người.

Xã Phong Điền giáp các phường: Phước Thới, Thới An Đông, Long Tuyền, An Bình và các xã: Nhơn Ái, Trường Long, Trường Thành.

18. Thành lập xã Nhơn Ái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 16,28 km², quy mô dân số 17.664 người của xã Nhơn Ái và toàn bộ diện tích tự nhiên 21,88 km², quy mô dân số 23.043 người của xã Nhơn Nghĩa thuộc huyện Phong Điền.

Sau thành lập, xã Nhơn Ái có diện tích tự nhiên 38,16 km², quy mô dân số 40.707 người.

Xã Nhơn Ái giáp các phường: An Bình, Cái Răng và các xã: Trường Long, Phong Điền, Tân Hòa, Thạnh Xuân.

19. Giữ nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 31,01 km², quy mô dân số 24.064 người hiện có của xã Trường Long thuộc huyện Phong Điền.

Xã Trường Long giáp các xã: Nhơn Ái, Phong Điền, Trường Thành, Trường Long Tây, Tân Hòa.

20. Thành lập xã Thới Lai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,13 km², quy mô dân số 8.873 người của xã Thới Tân; toàn bộ diện tích tự nhiên 22,96 km², quy mô dân số 14.285 người của xã Trường Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,69 km², quy mô dân số 13.213 người của thị trấn Thới Lai thuộc huyện Thới Lai.

Sau thành lập, xã Thới Lai có diện tích tự nhiên 50,78 km², quy mô dân số 36.371 người.

Xã Thới Lai giáp các xã: Trường Thành, Trường Xuân, Đông Thuận, Đông Hiệp.

21. Thành lập xã Đông Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 29,60 km², quy mô dân số 11.467 người của xã Đông Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 31,29 km², quy mô dân số 13.119 người của xã Đông Thuận thuộc huyện Thới Lai.

Sau thành lập, xã Đông Thuận có diện tích tự nhiên 60,89 km², quy mô dân số 24.586 người.

Xã Đông Thuận giáp các xã: Trường Xuân, Thới Lai, Đông Hiệp, Cờ Đỏ và tỉnh An Giang.

22. Thành lập xã Trường Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,68 km², quy mô dân số 9.137 người của xã Trường Xuân A; toàn bộ diện tích tự nhiên 20,27 km², quy mô dân số 9.435 người của xã Trường Xuân B và toàn bộ diện tích tự nhiên 28,99 km², quy mô dân số 17.833 người của xã Trường Xuân thuộc huyện Thới Lai.

Sau thành lập, xã Trường Xuân có diện tích tự nhiên 67,94 km², quy mô dân số 36.405 người.

Xã Trường Xuân giáp các xã Đông Thuận, Thới Lai, Trường Thành, Trường Long Tây và tỉnh An Giang.

23. Thành lập xã Trường Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 17,35 km², quy mô dân số 9.278 người của xã Tân Thạnh; toàn bộ diện tích tự nhiên 22,27 km², quy mô dân số 13.955 người của xã Định Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 19,47 km², quy mô dân số 14.569 người của xã Trường Thành thuộc huyện Thới Lai.

Sau thành lập, xã Trường Thành có diện tích tự nhiên 59,09 km², quy mô dân số 37.802 người.

Xã Trường Thành giáp các phường: Ô Môn, Phước Thới, Thới Long và các xã: Phong Điền, Trường Long, Thới Lai, Trường Xuân, Đông Hiệp, Thới Hưng, Trường Long Tây.

24. Thành lập xã Cờ Đỏ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 19,54 km², quy mô dân số 7.147 người của xã Thới Đông; toàn bộ diện tích tự nhiên 16,75 km², quy mô dân số 10.403 người của xã Thới Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,30 km², quy mô dân số 24.626 người của thị trấn Cờ Đỏ thuộc huyện Cờ Đỏ.

Sau thành lập, xã Cờ Đỏ có diện tích tự nhiên 44,59 km², quy mô dân số 42.176 người.

Xã Cờ Đỏ giáp các xã: Đông Hiệp, Đông Thuận, Thạnh Phú, Thới Hưng và tỉnh An Giang.

25. Thành lập xã Đông Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 16,26 km², quy mô dân số 6.211 người của xã Đông Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên 16,35 km², quy mô dân số 8.069 người của xã Đông Hiệp thuộc huyện Cờ Đỏ và toàn bộ diện tích tự nhiên 13,64 km², quy mô dân số 8.482 người của xã Xuân Thắng thuộc huyện Thới Lai.

Sau thành lập, xã Đông Hiệp có diện tích tự nhiên 46,25 km², quy mô dân số 22.762 người.

Xã Đông Hiệp giáp các xã: Thới Lai, Trường Thành, Thới Hưng, Cờ Đỏ, Đông Thuận.

26. Giữ nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 99,07 km², quy mô dân số 25.699 người hiện có của xã Thạnh Phú thuộc huyện Cờ Đỏ.

Xã Thạnh Phú giáp các xã: Trung Hưng, Thới Hưng, Cờ Đỏ, Thạnh An, Thạnh Quới, Vĩnh Thạnh và tỉnh An Giang.

27. Giữ nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 69,92 km², quy mô dân số 19.044 người hiện có của xã Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ.

Xã Thới Hưng giáp phường Thới Long và các xã: Trường Thành, Đông Hiệp, Cờ Đỏ, Thạnh Phú, Trung Hưng.

28. Thành lập xã Trung Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 25,23 km², quy mô dân số 29.422 người của xã Trung Thạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên 35,84 km², quy mô dân số 25.590 người của xã Trung Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ.

Sau thành lập, xã Trung Hưng có diện tích tự nhiên 61,07 km², quy mô dân số 55.012 người.

Xã Trung Hưng giáp các phường: Trung Nhứt, Thuận Hưng, Thới Long và các xã Thới Hưng, Thạnh Phú, Vĩnh Thạnh.

29. Thành lập xã Vĩnh Thạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 36,27 km², quy mô dân số 14.833 người của xã Thạnh Lộc; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,13 km², quy mô dân số 8.561 người của xã Thạnh Mỹ và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,50 km², quy mô dân số 7.128 người của thị trấn Vĩnh Thạnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

Sau thành lập, xã Vĩnh Thạnh có diện tích tự nhiên 65,90 km², quy mô dân số 30.522 người.

Xã Vĩnh Thạnh giáp các xã: Vĩnh Trinh, Trung Hưng, Thạnh Phú, Thạnh Quới; phường Trung Nhứt và tỉnh An Giang.

30. Thành lập xã Vĩnh Trinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 21,78 km², quy mô dân số 7.616 người của xã Vĩnh Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 29,23 km², quy mô dân số 19.410 người của xã Vĩnh Trinh thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

Sau thành lập, xã Vĩnh Trinh có diện tích tự nhiên 51,01 km², quy mô dân số 27.026 người.

Xã Vĩnh Trinh giáp các phường: Thốt Nốt, Trung Nhứt; xã Vĩnh Thạnh và tỉnh An Giang.

31. Thành lập xã Thạnh An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 43,82 km², quy mô dân số 9.335 người của xã Thạnh Lợi; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,50 km², quy mô dân số 7.320 người của xã Thạnh Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên 18,65 km², quy mô dân số 14.027 người của thị trấn Thạnh An, thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

Sau thành lập, xã Thạnh An có diện tích tự nhiên 85,97 km², quy mô dân số 30.682 người.

Xã Thạnh An giáp các xã: Thạnh Quới, Thạnh Phú và tỉnh An Giang.

32. Thành lập xã Thạnh Quới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 22,97 km², quy mô dân số 11.463 người của xã Thạnh Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên 45,33 km², quy mô dân số 9.490 người của xã Thạnh An và toàn bộ diện tích tự

nhiên 35,56 km², quy mô dân số 18.157 người của xã Thạnh Quới thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

Sau thành lập, xã Thạnh Quới có diện tích tự nhiên 103,86 km², quy mô dân số 39.110 người.

Xã Thạnh Quới giáp các xã: Vĩnh Thạnh, Thạnh Phú, Thạnh An và tỉnh An Giang.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai mươi (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, quận, huyện;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ.250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu